

NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC

Số: 1571/2005/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2005*

## **QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

***Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thanh toán điện tử liên  
ngân hàng***

***ban hành kèm theo Quyết định số 309/2002/QĐ-NHNN ngày 09/04/2002  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước***

## **THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Luật Các tổ chức tín dụng năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức  
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 của Chính phủ về hoạt động  
thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;*

*Căn cứ Quyết định số 44/2002/QĐ-TTg ngày 21/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về  
việc sử dụng chứng từ điện tử làm chứng từ kế toán để hạch toán và thanh toán vốn  
của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ tin học Ngân hàng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thanh toán điện tử liên ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 309/2002/QĐ-NHNN ngày 09/4/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

**1. Khoản 17 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

"17. *Lệnh thanh toán Có* là Lệnh thanh toán của người phát lệnh nhằm ghi Nợ tài khoản của người phát lệnh tại đơn vị phục vụ người phát lệnh một khoản tiền xác định và ghi Có cho tài khoản của người nhận lệnh tại đơn vị phục vụ người nhận lệnh về khoản tiền đó."

**2. Điểm i khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

"i) Thanh toán các loại giấy tờ có giá được quy định tại khoản 1 Điều 27 của Quy chế này khi đến hạn;"

**3. Điểm c khoản 1 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

Đoạn "Nhiệm vụ của người duyệt (chủ tài khoản hoặc người được uỷ quyền)" được sửa đổi thành: "Đối với người duyệt (chủ tài khoản hoặc người được uỷ quyền; riêng đối với các thành viên là Ngân hàng Nhà nước, người duyệt là Thủ trưởng đơn vị hoặc người được uỷ quyền)."

**4. Khoản 3 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

"3. Sau khi người duyệt đã kiểm tra và ghi mã khoá bảo mật, in ra giấy 02 liên: 01 liên lưu nhật ký chứng từ, 01 liên sử dụng để báo Nợ hoặc báo Có cho khách hàng. Riêng đối với các Lệnh thanh toán do các ngân hàng thành viên gửi đến Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và được chuyển tiếp sang hệ thống Chuyển tiền điện tử của Ngân hàng Nhà nước (CTĐT), được in thêm 02 liên để làm chứng từ hạch toán tại hệ thống CTĐT."

**5. Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

a) Đoạn "Căn cứ Bảng kê được lập trên dữ liệu điện tử để làm cơ sở kiểm soát, hạch toán, kiểm toán và lưu trữ." được sửa đổi thành: "Căn cứ Bảng kê được lập trên dữ liệu điện tử (theo các biểu số: TTLNH-10, TTLNH-11, TTLNH-12, TTLNH-13, TTLNH-14, TTLNH-15 đính kèm Quy chế này) để làm cơ sở kiểm soát, hạch toán, kiểm toán và lưu trữ."